

Bản án số: 01/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 24 - 01 - 2019

“V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Căn và bà Đỗ Thị Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố M mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/ HPT- HNGĐ ngày 11/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú - Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đinh Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ngày 15/6/2012. Sau khi đăng ký kết hôn, anh Thắng và chị H cư trú ổn định tại thôn B, xã V và chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không có con chung, dẫn đến thường xuyên bất hòa, căng thẳng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không cải thiện được nên khoảng tháng 10 năm 2015 chị H đã bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì. Anh Th đã tìm chị H nhiều nơi, gặp

nhiều người để hỏi và đã đăng tin tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nay anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Thắng được ly hôn với chị Đinh Thị H.

- Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: anh Thắng trình bày không có

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật đối với chị H nhưng chị H không có mặt tại nơi cư trú.

Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M thể hiện: anh Thắng và chị H chung sống, đăng ký kết hôn tại địa bàn xã V. Do mâu thuẫn vợ chồng chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ nhiều năm nay. Anh chị không có con chung, còn về tài sản chung của anh chị địa phương không nắm rõ.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự “V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích” số 05/2018/QĐST-TBMT ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M đã tuyên bố chị Đinh Thị H mất tích.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: bản sao các tài liệu: Sổ hộ khẩu gia đình, Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Giấy chứng nhận kết hôn; bản chính các tài liệu: Đơn đề nghị; Quyết định số 05/2018/QĐST-TBMT ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng qui định của pháp luật;

+ Nguyên đơn đã được đảm bảo đầy đủ, đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự, của nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại địa phương đã được đảm bảo đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của đương sự, của bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

+ Về tình cảm: Xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Đinh Thị H.

+ Về con chung, tài sản chung và khoản nợ chung: Không có, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết

vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án qui định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố M tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng qui định của pháp luật.

- Về thủ tục tố tụng đối với bị đơn chị Đinh Thị H: Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành thủ tục lấy lời khai của bị đơn theo đúng qui định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại nơi cư trú.

- Về thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: do bị đơn đã vắng mặt tại nơi cư trú nhiều năm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Thắng thể hiện quan điểm đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành được thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo qui định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn chị Đinh Thị H: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

* Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn Th thấy:

- Về tình cảm: căn cứ vào các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, biên bản xác minh và Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự “V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích” nêu trên, có cơ sở xác định: nguyên đơn Nguyễn Văn Thắng và bị đơn chị Đinh Thị H chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng kết hôn vào năm 2012. Quá trình chung sống anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Tháng 10 năm 2015, do mâu thuẫn vợ chồng chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ đó đến nay không có tin tức gì. Như vậy, việc chị H bỏ đi khỏi địa phương như trên đã thể hiện chị H không tôn trọng anh Thắng trong quan hệ giữa vợ và chồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của anh Th là được hưởng sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình trong quan hệ hôn nhân. Xét cuộc hôn nhân giữa anh chị không còn tình nghĩa vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời Tòa án nhân dân thành phố M đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐST-TBMT ngày 10/10/2018 tuyên bố chị Đinh Thị H mất tích. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Th về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, xử cho anh Th được ly hôn với chị H.

- Về con chung, tài sản và các khoản nợ chung: anh Th trình bày không có, nên không đề cập.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên cần buộc anh Th phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo

qui định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

- *Về tình cảm:* Xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Đinh Thị H.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001484 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M. Như vậy, anh Th đã nộp đủ số tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Đinh Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. M;
- UBND xã V, TP. M;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Hồng